

Chương III. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ E-HSDT

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.2. Phương pháp giá đánh giá¹:

Cách xác định giá đánh giá theo các bước sau đây:

Bước 1.

- Trường hợp Mục 13.5 **E-BDL** quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.1 (12.1A hoặc 12.1B hoặc 12.1C) Chương IV thì xác định giá dự thầu sau giảm giá (nếu có).

Bước 2. Xác định giá đánh giá:

Việc xác định giá đánh giá được thực hiện theo công thức sau đây:

$$G_{ĐG} = G \pm \Delta_G + \Delta_{UĐ}$$

Trong đó:

- G là giá dự thầu xác định tại Bước 1 khoản này;
- $\Delta_{UĐ}$ là giá trị phải cộng thêm đối với đối tượng không được hưởng ưu đãi theo quy định tại Mục 28 E-CDNT.

- Δ_G là giá trị các yếu tố được quy về một mặt bằng cho cả vòng đời sử dụng của hàng hóa (gồm từ Δ_{Gi1} đến Δ_{Gi2}). Trong đó:

* Δ_{Gi1} : Giá trị quy về mặt thời gian thực hiện, $\Delta_{Gi1} = G_{ci} \times 0,033\% \times (T_i - 07 \text{ ngày})$. Trong đó:

- + T_i : Là thời gian thực hiện của mỗi mã hàng hóa của E-HSDT thứ i (ngày)
- + G_{ci} : Là giá dự thầu của E-HSDT thứ i sau khi đã hiệu chỉnh sai lệch
- + 07 ngày là thời gian thực hiện tối thiểu quy định trong E-HSMT.
- + 0,033% là lãi vay ngân hàng/ngày.

* Δ_{Gi2} : Giá trị quy về thời gian bảo hành, $\Delta_{Gi2} = (12 - T_{Bhi}) \times G_{ci} \times 5\% \times 1\%$. Trong đó:

- + 12: là thời gian bảo hành theo yêu cầu của E-HSMT (tháng)
- + T_{Bhi} : Là thời gian đề xuất bảo hành của E-HSDT thứ i (tháng)
- + G_{ci} : Là giá dự thầu của E-HSDT thứ i sau khi đã hiệu chỉnh sai lệch
- + 5% là tỷ lệ tiền giữ lại bảo hành
- + 1% là lãi vay ngân hàng/1 tháng.

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.1 Mục 4 Chương này.

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá đánh giá thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.